TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 247/2025/DS-ST Ngày 15 - 9 - 2025 V/v tranh chấp hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau, theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2025 (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T1 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Kim T2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ông T có tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 20/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 39 chưng, ông T tham gia 01 chưng ghi tên hụi viên là Út Toàn B, vị trí thứ 2, mỗi

tháng khui 01 lần vào ngày 20 âm lịch, ông T tham gia được 32 lần, số tiền hụi đã đóng và được hưởng theo thỏa thuận là 01 chưng x 32 kỳ x 1.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 20/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 39 chưng, ông T tham gia 01 chưng ghi tên hụi viên là Út Toàn B, vị trí thứ 2, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 10 âm lịch, ông T tham gia được 32 lần, số tiền hụi đã đóng và được hưởng theo thỏa thuận là 01 chưng x 32 kỳ x 1.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Bị đơn đã đình hụi và số tiền hụi bị đơn còn nợ ông T là 64.000.000 đồng. Nay ông T yêu cầu ông T1, bà T2 trả số tiền nợ hụi là 64.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các 02 danh sách hụi ngày 20/4/2022, phù hợp với biên bản hòa giải ngày 06/3/2025 giữa bà Lâm Thị H và bà Huỳnh Kim T2, từ đó có cơ sở xác định nguyên đơn có tham gia 02 chưng hụi ở 02 dây hụi mở ngày 20/4/2022 do bị đơn làm chủ hụi, loại hụi 1.000.000 đồng và 02 dây hụi này đã đình ở kỳ thứ 33.

Theo nguyên đơn xác định sau khi đình hụi thì bị đơn chưa thanh toán tiền hụi cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền hụi chết tương đương với 32 kỳ đã đóng là 64.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là sự kiện, tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại số tiền đã dự nộp.

- Bị đơn phải chịu 3.200.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

Buộc Huỳnh Kim T2 và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn T số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T không phải chịu, hoàn trả lại cho ông T 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011385 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau.

- Bà T2, ông T1 phải chịu 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hoàng **Phạm Hồng Ân** **Hồ Dũng Liêm**